

Ngày	83,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.1%	-1.0%	1.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	74,708 - 91,799
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,474
Số lượng CPLH (CP)	41,450,540
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,010
Sở hữu nước ngoài	46.6%
Beta	0.03
EPS	5,911
P/E	14.2

DT thuần

Q1/24

547

tỷ VNĐ

QoQ: ▼38.0| -6.4%

YoY: ▼72.0| -11.6%

LN trước thuế

Q1/24

75.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.20| 2.9%

YoY: ▼24.1| -24.1%

LN sau thuế

Q1/24

60.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.20| 5.6%

YoY: ▼19.4| -24.4%

ROA

2023

13.4%

+/- YoY: ▼ 1.9%

DT thuần

2023

2,299

tỷ VNĐ

YoY: ▼100| -4.2%

LN trước thuế

2023

361

tỷ VNĐ

YoY: ▼7.00| -2.1%

LN sau thuế

2023

285

tỷ VNĐ

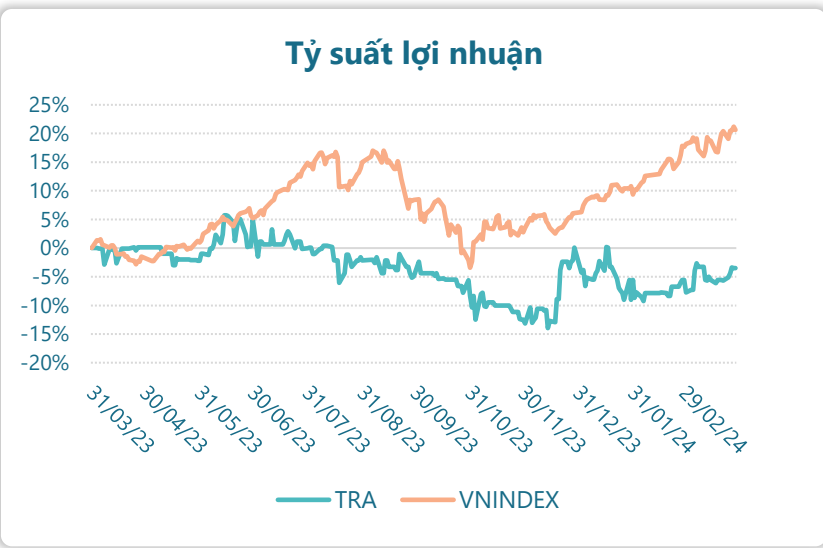
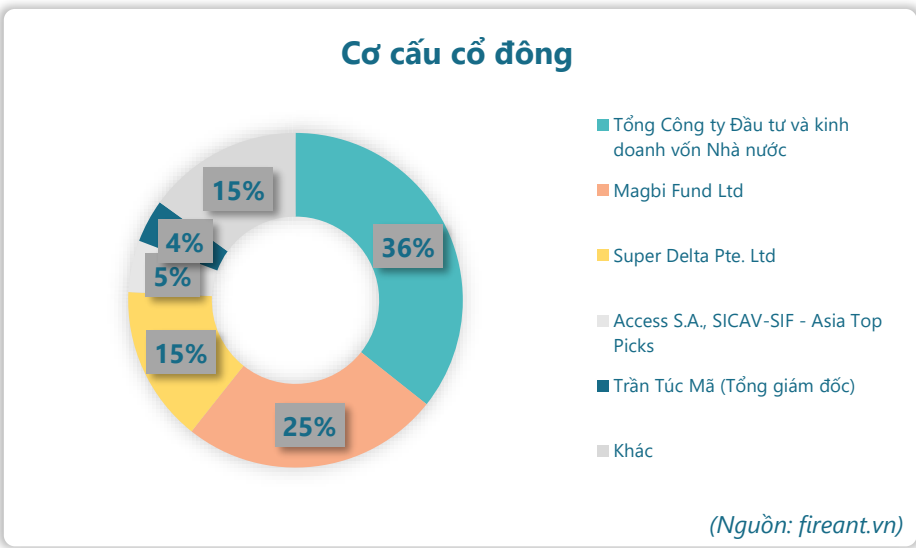
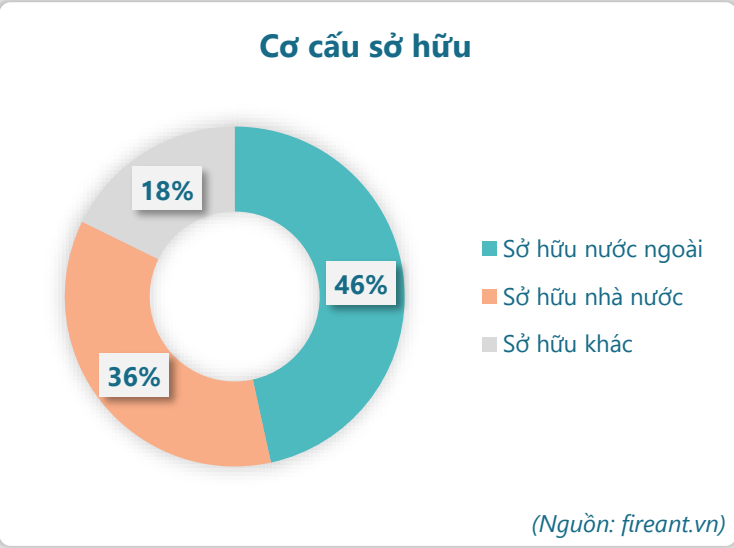
YoY: ▼9.00| -2.8%

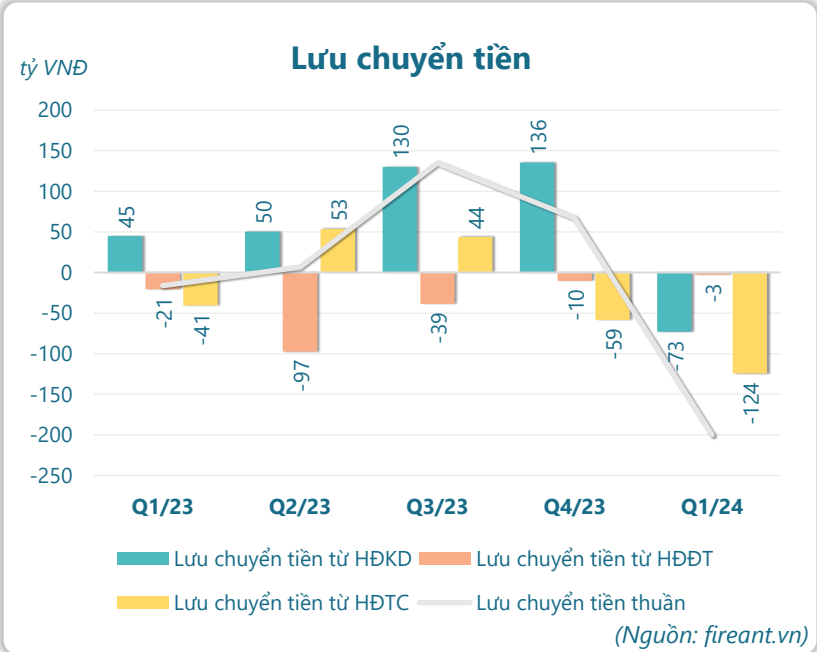
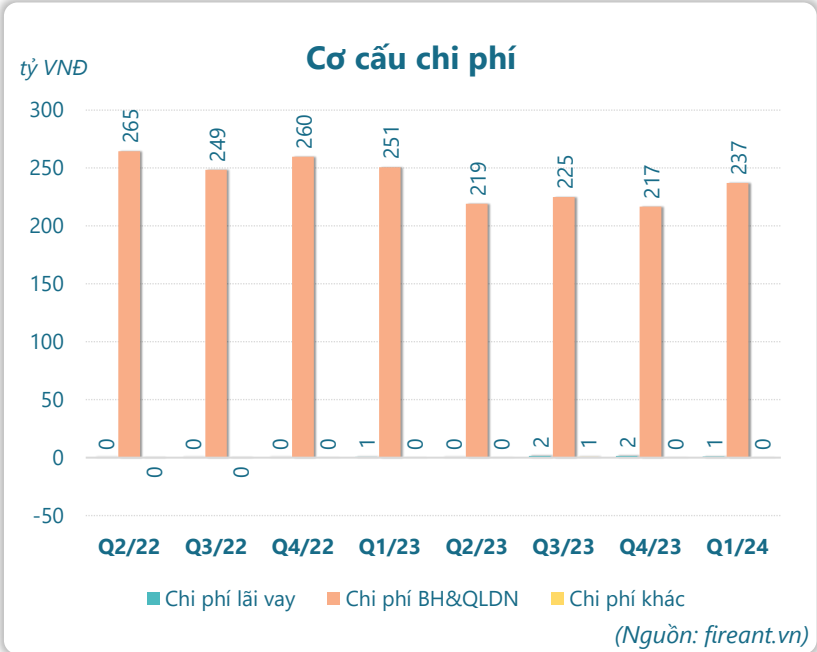
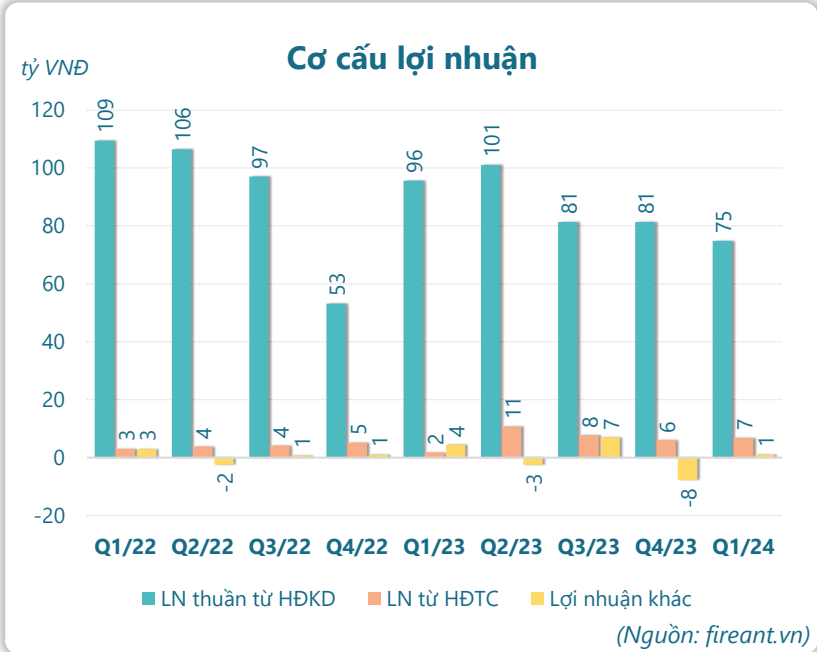
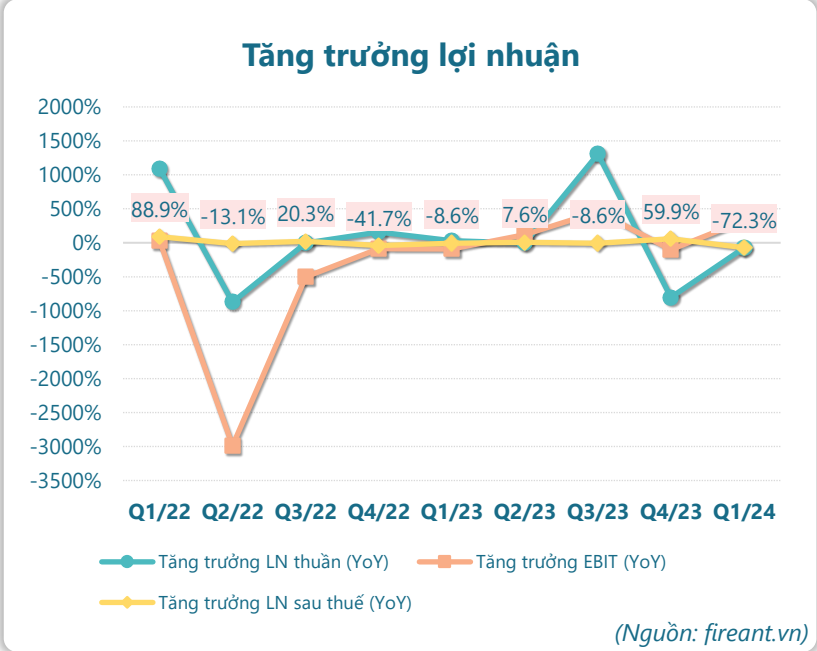
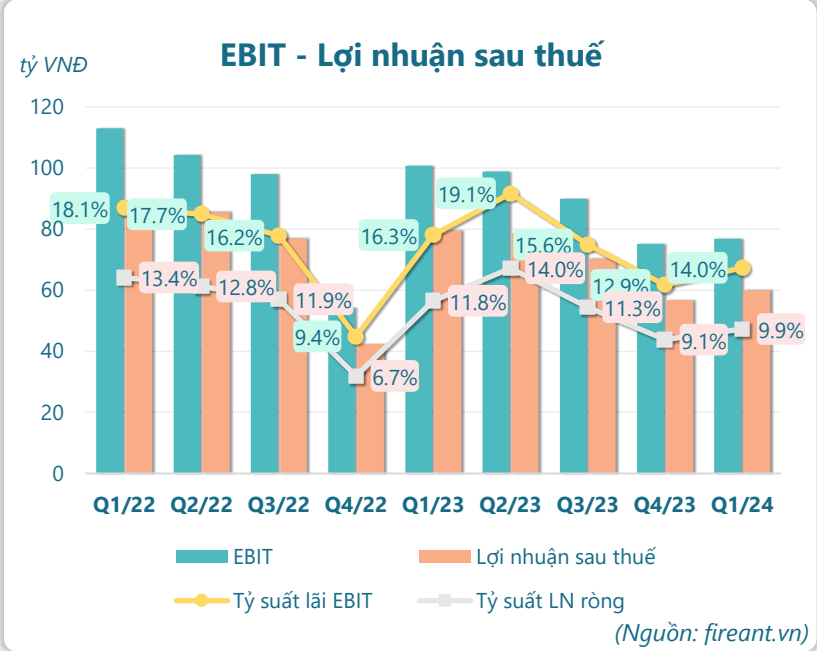
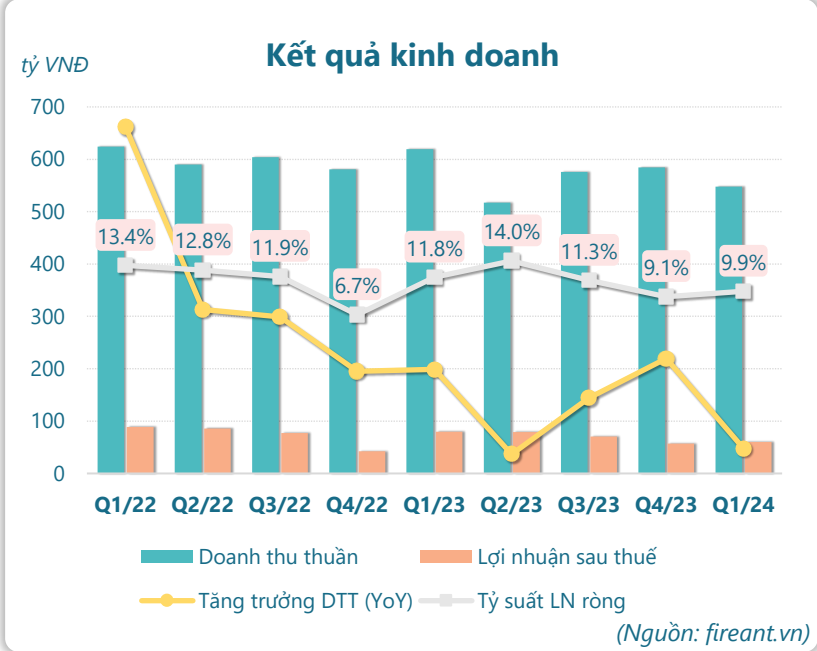
ROE

2023

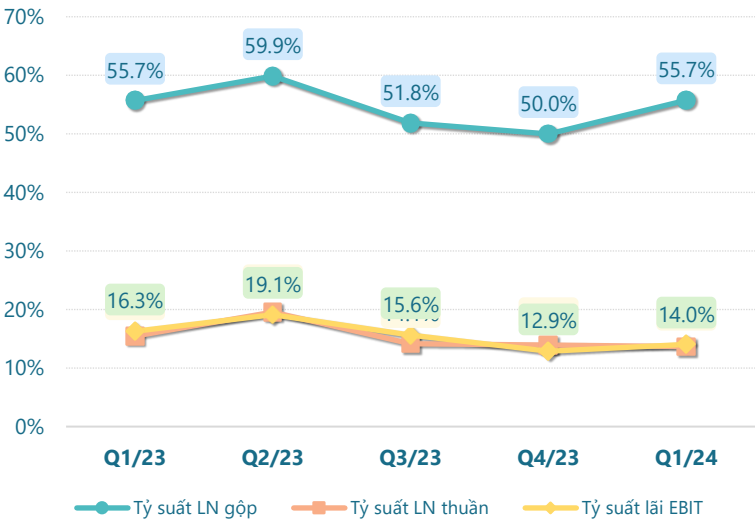
18.4%

+/- YoY: ▼ 2.0%



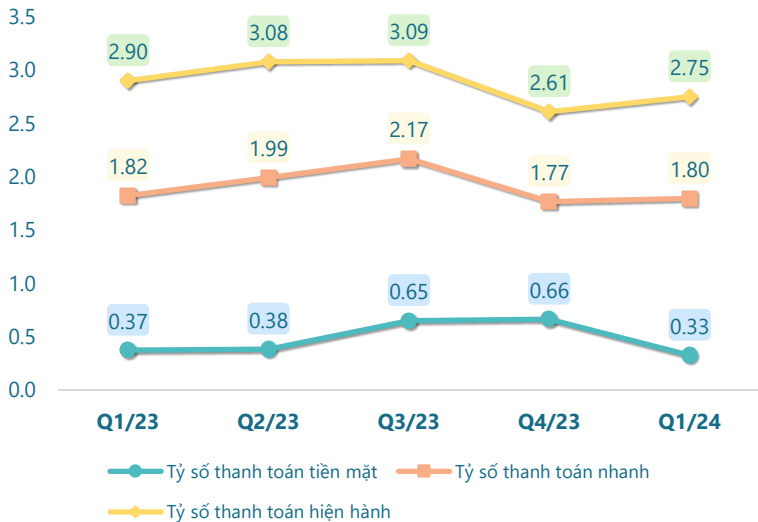


Tỷ suất lợi nhuận



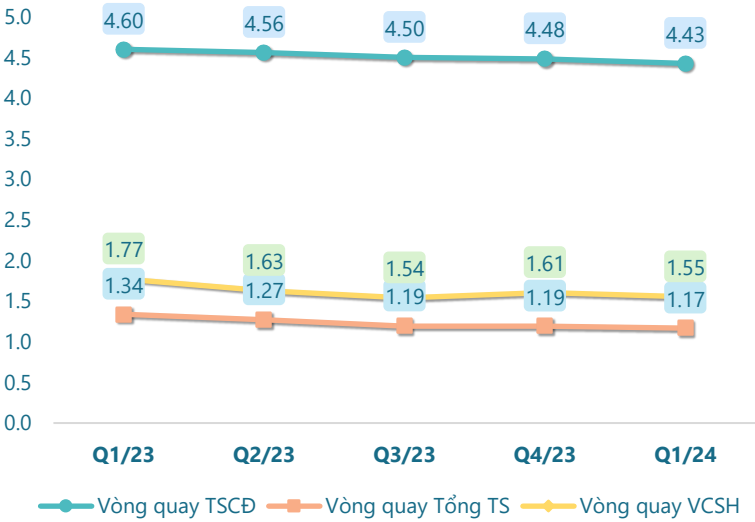
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



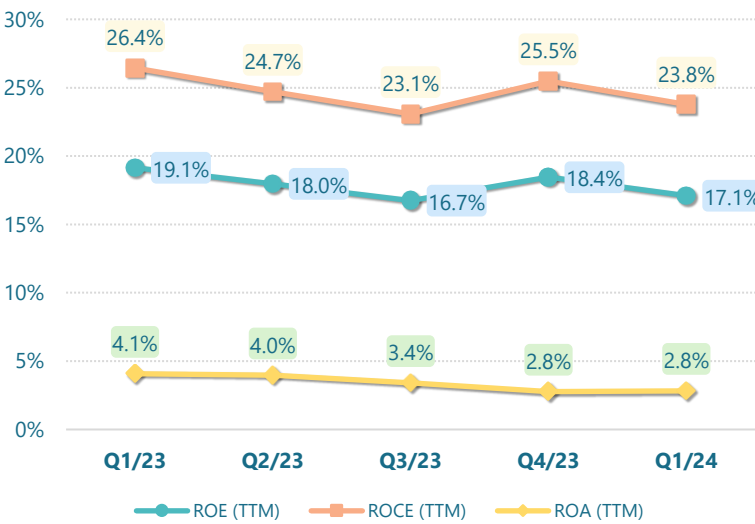
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



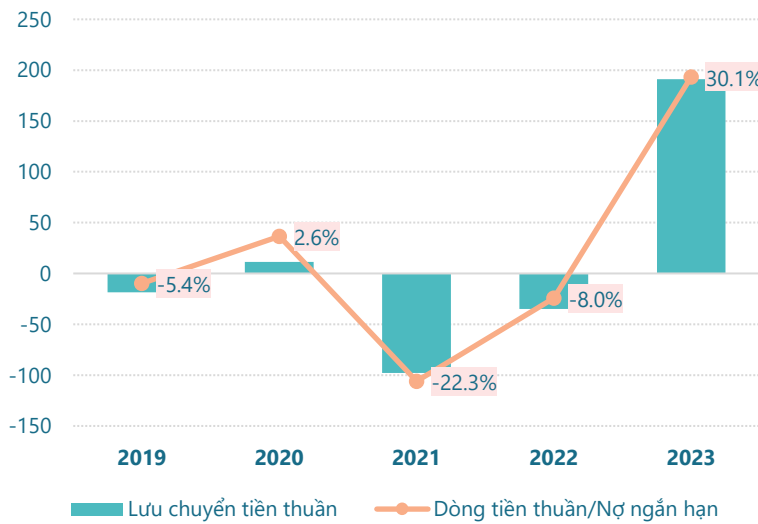
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



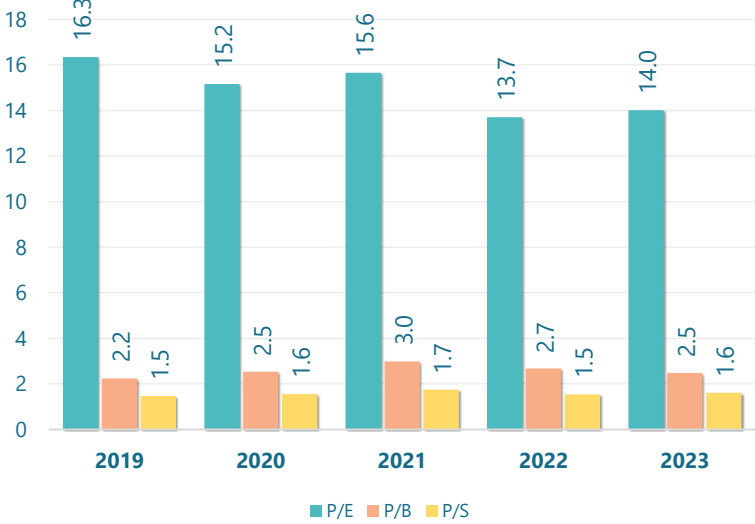
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)